

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG NĂNG CAO

Ngày kiểm tra: 12/05/2025 Thời gian kiểm tra: 18h00 - 20h15 Thời gian ôn tập: Từ 31/3/2025 - 18/4/2025
Địa điểm kiểm tra: 326a Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh Lớp tin học CDR: 25THNB02

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
1	25TH49	211260012	Đặng Tấn	An	19/07/2003	Bình Phước	Nam	9	7	8	Đạt	Giỏi	
2	25TH50	221080001	Hoàng Dương Thái	An	21/07/2001	Bình Thuận	Nữ	9.5	5	7.25	Đạt	Trung bình	
3	25TH51	221200024	Giàng Thị	Chi	02/03/2004	Đắk Nông	Nữ	7.75	6	6.88	Đạt	Trung bình	
4	25TH52	231080026	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	18/05/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.75	5.5	6.63	Đạt	Trung bình	
5	25TH53	211010022	Nguyễn Thị	Đào	25/04/2003	Phú Yên	Nữ	5.25	6	5.63	Đạt	Trung bình	
6	25TH54	211360031	Nguyễn Trà	Đông	21/09/2003	Quảng Ngãi	Nam	6.75	5	5.88	Đạt	Trung bình	
7	25TH55	221200025	Nguyễn Hà Phước	Đức	01/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9	8.5	8.75	Đạt	Giỏi	
8	25TH56	231360046	Phan Đình	Đức	04/03/2005	Lâm Đồng	Nam	4.5	5.5	5	Đạt	Trung bình	
9	25TH57	221200023	Hoàng Thị Thanh	Giang	02/01/2004	Quảng Bình	Nữ	6	8.5	7.25	Đạt	Khá	
10	25TH58	211200024	Nguyễn Nhật Quỳnh	Giang	02/06/2002	Tây Ninh	Nữ	8.75	5	6.88	Đạt	Trung bình	
11	25TH59	221080038	Nguyễn Thị Huỳnh	Hân	19/09/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8	6	7	Đạt	Khá	
12	25TH60	221080017	Lê Thị Mỹ	Hạnh	21/01/2004	Long An	Nữ	10	5	7.5	Đạt	Trung bình	
13	25TH61	231080132	Phan Thị Trang	Hòa	07/01/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.5	5	5.75	Đạt	Trung bình	
14	25TH62	231360048	Vũ Quang	Hưng	16/03/2004	Lâm Đồng	Nam	6.5	5	5.75	Đạt	Trung bình	
15	25TH63	24738807	Huỳnh Hồng	Huy	24/05/1992	Bến Tre	Nam	Vắng thi	Vắng thi	0	Không đạt	Không đạt	
16	25TH64	221080075	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	22/08/1999	Long An	Nữ	5.75	2.5	4.13	Không đạt	Không đạt	
17	25TH65	211080006	Nguyễn Thanh	Huyền	24/10/2003	Bình Thuận	Nữ	9	6	7.5	Đạt	Khá	
18	25TH66	914900005	Phạm Quang	Khải	16/06/2001	Bến Tre	Nam	4.75	5.5	5.13	Đạt	Trung bình	

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
19	25TH67	014900027	Nguyễn Thành	Khương	25/02/2002	An Giang	Nam	7.25	5.5	6.38	Đạt	Trung bình	
20	25TH68	341994736	Huỳnh Văn Chí	Linh	04/04/2000	Đồng Tháp	Nam	6.75	5.5	6.13	Đạt	Trung bình	
21	25TH69	221200003	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	04/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	5.5	6	5.75	Đạt	Trung bình	
22	25TH70	221080096	Mai Thị Huỳnh	My	23/05/1998	Tiền Giang	Nữ	7.25	6.5	6.88	Đạt	Trung bình	
23	25TH71	911100010	Phạm Thị Kiều	My	10/02/2001	Bến Tre	Nữ	6.75	5	5.88	Đạt	Trung bình	
24	25TH72	221200013	Lê Văn	Nam	18/08/2004	Bình Phước	Nam	8.25	7.5	7.88	Đạt	Khá	
25	25TH73	221020005	Trần Thị Kim	Ngân	19/02/2004	Đồng Tháp	Nữ	9	6.5	7.75	Đạt	Khá	
26	25TH74	231050019	Huỳnh Ngọc Thảo	Ngân	25/06/2005	Bến Tre	Nữ	7	7	7	Đạt	Khá	
27	25TH75	221080081	Trần Thủy Như	Ngọc	13/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.5	7	7.75	Đạt	Khá	
28	25TH76	211190002	Nguyễn Lê Yến	Nhi	10/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	4	6	5	Đạt	Trung bình	
29	25TH77	231080034	Phan Lê Tâm	Như	18/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9.75	5	7.38	Đạt	Trung bình	
30	25TH78	231080072	Lưu Quỳnh Linh	Như	03/08/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	8.75	8.5	8.63	Đạt	Giỏi	
31	25TH79	211040001	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	19/05/1998	Đắk Lắk	Nữ	9.5	6.5	8	Đạt	Khá	
32	25TH80	221010047	Trịnh Thị	Nhung	03/11/2004	Thanh Hóa	Nữ	8.25	5	6.63	Đạt	Trung bình	
33	25TH81	221080049	Phan Nguyễn Hồng	Phúc	07/11/2004	Gia Lai	Nữ	9	3.5	6.25	Đạt	Trung bình	
34	25TH82	014900143	Vũ Đức	Phương	15/12/2002	Bình Phước	Nam	5	5	5	Đạt	Trung bình	
35	25TH83	014900142	Nguyễn Nhật	Phương	04/06/2001	TP. Hồ Chí Minh	Nam	7.5	6	6.75	Đạt	Trung bình	
36	25TH84	211190004	Lê Thị Bích	Phượng	02/04/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	4.75	7	5.88	Đạt	Trung bình	
37	25TH85	914900008	Nguyễn Bảo	Son	16/07/2001	Bình Thuận	Nam	6.25	6	6.13	Đạt	Trung bình	
38	25TH86	211360063	Từ Văn	Thành	12/11/2003	Đồng Nai	Nam	8	7	7.5	Đạt	Khá	
39	25TH87	231080120	Đặng Thị Thanh	Thảo	07/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	9.5	5	7.25	Đạt	Trung bình	
40	25TH88	231080121	Nguyễn Thị Minh	Thư	15/05/2005	Bến Tre	Nữ	8.5	5.5	7	Đạt	Trung bình	
41	25TH89	221010033	Hà Thị Xuân	Thùy	11/03/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.75	5	6.88	Đạt	Trung bình	
42	25TH90	911100063	Lê Trần Thùy	Tiên	03/01/2000	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	4.5	5.5	5	Đạt	Trung bình	

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
43	25TH91	913400007	Nguyễn Thị Bảo	Trân	30/03/2001	Trà Vinh	Nữ	5	5	5	Đạt	Trung bình	
44	25TH92	211110027	Trần Thị Bảo	Trân	16/11/2002	Đắk Lắk	Nữ	6.25	6	6.13	Đạt	Trung bình	
45	25TH93	211210005	Phạm Thị Thùy	Trang	07/09/2003	Bình Phước	Nữ	8	7	7.5	Đạt	Khá	
46	25TH94	221200004	Đoàn Huyền	Trang	27/11/2003	Yên Bái	Nữ	9.75	5.5	7.63	Đạt	Trung bình	
47	25TH95	221080092	Lê Đỗ Thanh	Tuyền	20/12/2002	Bình Thuận	Nữ	9.5	5	7.25	Đạt	Trung bình	
48	25TH96	221200006	Trương Thị Hải	Yến	09/06/2003	Đắk Lắk	Nữ	9	5.5	7.25	Đạt	Trung bình	

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 47

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 01

Tổng số thí sinh đạt: 46

Tổng số thí sinh không đạt: 02